

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 84/TTr-SXD ngày 27/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Xây dựng như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Xây dựng.
2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.
3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu làm việc cho Sở Xây dựng.
4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng
 - a) Cải tạo trụ sở làm việc cao 04 tầng, diện tích xây dựng 760m², diện tích sàn 2.660m².
 - b) Sân, vườn, tường rào:
 - Phá dỡ một số hạng mục công trình đã hư hỏng xuống cấp như: Nhà để xe học sinh, bể chứa nước, bậc phía sau công trình (đường bậc sang sân khấu ngoài trời của Trung tâm văn hóa nghệ thuật).

- Cải tạo sân, vườn diện tích 1.732m².
- Xây dựng nhà để xe 01 tầng, diện tích 30m².

c) Thiết bị: trang thiết bị cho 2 phòng họp tầng 2 gồm: Bàn ghế, Quốc huy, khẩu hiệu, cờ, hệ thống âm thanh, các thiết bị phục vụ phòng họp trực tuyến.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Lạng Sơn.

6. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật: KTS. Lương Tuấn Vũ.

7. Địa điểm xây dựng: số 71, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn.

8. Diện tích khu đất thực hiện dự án: 2.270m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước.

11. Các giải pháp thiết kế chủ yếu

11.1. Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc:

a) Sửa chữa, cải tạo tầng 1:

- Phá dỡ bậc thềm trực H(7-10); Xây mới bậc tam cấp bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, kích thước (7,5x0,3)m, ốp bậc bằng đá granite.

- Phá dỡ tường trực 17(L-K) kích thước (1,88x0,9)m; xây mới bậc tam cấp bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, kích thước (1,88x0,3)m, ốp bậc bằng đá granite.

- Phá dỡ khu vệ sinh trực (1-5)(M-N), xây bít cửa đi trực M(1-5) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, kích thước (0,73x2,2)m, dày 22cm, trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50 dày 1,5cm; tường bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Phá dỡ tường ngăn tại các vị trí trực Q(11-13), (11-12)(M1-L), (14-17)(P-L); lát lại các vị trí phá dỡ bằng gạch ceramic kích thước (300x300)mm.

- Đục tường trực M(1-2), (2-4), (4-5) làm cửa sổ; lắp đặt 03 bộ cửa sổ bằng nhôm kính, kích thước (1,2x1,8)m; hoa sắt cửa sổ bằng thép đặc (12x12)mm.

- Xây bổ sung tường trực M1(14A-16) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, kích thước (2,93x3,5)m, dày 22cm; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; tường bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Sửa chữa, cải tạo phòng vệ sinh tại trực (14A-18)(D1-K) và trực (1-3)(A-B), gồm các công việc sau:

+ Phá dỡ lớp gạch lát nền bằng gạch lá nem và thay thế bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm.

+ Phá dỡ lớp gạch ốp chân tường bằng gạch lá nem và ốp mới chân tường bằng gạch men kích thước (300x450)mm, cao 1,8m.

- Lan can hành lang tại trực 4(A-D), H(6-7), K(7-11):

+ Cạo bỏ lớp sơn cũ; sơn lại lan can bằng 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Bô sung tay vịn lan can bằng inox đường kính $d=60\text{mm}$, dày 1,5mm; thanh đứng bằng inox đường kính $d=60\text{mm}$, $d=42\text{mm}$, dày 1,5mm.

- Lắp đặt thiết bị cấp nước, thoát nước gồm: xí biệt + vòi xịt 06 bộ; chậu rửa 06 bộ; tiểu nam 04 bộ; tiểu nữ 04 bộ; ống nhựa PVC đường kính $d=110\text{mm}$ dài 9,8m, $d=76\text{mm}$ dài 6,5m; ống nhựa PP-R đường kính $d=32\text{mm}$ dài 2,3m, $d=25\text{mm}$ dài 54,2m.

b) Sửa chữa, cải tạo tầng 2:

- Phá dỡ tường ngăn tại các vị trí các trục (2-4)(K-M), P(14A-16), (7-9)(L-N); lát lại các vị trí phá dỡ bằng gạch ceramic kích thước (300x300)mm.

- Phá dỡ lớp gạch lát nền bằng gạch lá nem tại trục (6-11)(H-L) và lát mới nền bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm.

- Xây bít cửa đi trục M(1-2) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, kích thước (1,31x1,8)m, dày 22cm, trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm, bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Xây bô sung tường trục P(11-13) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, kích thước (5,86x3,1)m, dày 22cm, trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm, bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Sửa chữa, cải tạo khu vệ sinh tại trục (K-M)(1-2) gồm các công việc sau:

+ Kích thước hiện trạng (3,38x1,69)m, kích thước sau cải tạo (5,4x1,8)m.

+ Phá dỡ tường ngăn kích thước (2,18x3,5)m, (1,69x3,1)m; phá dỡ lớp gạch lát nền bằng gạch lá nem; phá dỡ gạch ốp chân tường; tháo dỡ cửa đi số lượng 01 bộ; tháo dỡ xí bệt số lượng 01 bộ.

+ Xây tường ngăn giữa trục (1-2)(K-M) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm. Nền đổ bê tông xi măng mác 200, lát nền bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; tường ốp bằng gạch men kích thước (300x450)mm, cao 1,8m.

- Sửa chữa, cải tạo khu vệ sinh giữa trục (A-B)(1-3) gồm các công việc sau:

+ Kích thước hiện trạng (3,6x5,4)m, kích thước sau cải tạo (1,8x5,4)m

+ Phá dỡ: tường ngăn kích thước (5,18x3,1)m, (3,28x3,1)m tại trục (A-B); Gạch lát nền bằng gạch lá nem; gạch ốp chân tường; tháo dỡ cửa đi, số lượng 04 bộ; tháo dỡ xí bệt, số lượng 02 bộ; tháo dỡ trần nhựa.

+ Xây tường bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm. Nền đổ bê tông xi măng mác 200, lát nền bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; ốp tường bằng gạch men kích thước (300x450)mm, cao 1,8m.

- Sửa chữa, cải tạo phòng vệ sinh tại trục (14A-18)(D1-K), gồm các công việc sau:

+ Phá dỡ gạch lát nền bằng gạch lá nem; lát nền bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm.

+ Phá dỡ gạch ốp chân tường bằng gạch lá nem; ốp tường bằng gạch men kích thước (300x450)mm, cao 1,8m.

- Sửa chữa, cải tạo phòng họp tại trục (L-R)(14-17) gồm các công việc sau:

+ Sân khấu, kích thước (2,5x6,08)m: xây tường kê tấm đan bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, cao 33cm, dày 11cm. Bậc lên xuống xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, cao 15cm, rộng 30cm, trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; mặt và cổ bậc mài granitô. Các lớp cấu tạo nền sân khấu từ trên xuống gồm: Mặt sân khấu lát bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm; bê tông xi măng mác 200, dày 5cm; tấm đan bê tông cốt thép dày 7cm.

+ Lắp đặt mới trần thạch cao.

+ Ốp tường tại trục L(14A-17) bằng gỗ dày 15mm phủ lớp Veneer 3mm khung xương bằng thép hộp mạ kẽm (60x60x1,5)mm, (30x30x1,5)mm.

- Phòng lãnh đạo Sở, số lượng 02 phòng:

+ Lát sàn bằng gỗ công nghiệp dày 9mm, dán trực tiếp bằng keo trên nền hiện trạng.

+ Lắp đặt mới trần thạch cao.

- Xây bít cửa các trục 14(L-M1), K(2-4), 3(A-B) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; Bả ma tít lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Lan can hành lang:

+ Cạo bỏ lớp sơn cũ; Sơn lại lan can bằng 1 nước lót, 2 nước phủ.

+ Bỏ sung tay vịn lan can bằng inox đường kính d=60mm, dày 1,5mm; thanh đứng bằng inox đường kính d=42mm dày 1,5mm.

- Lắp đặt thiết bị cấp, thoát nước gồm: Xí biêt +vòi xịt 06 bộ; chậu rửa 06 bộ; tiểu nam 02 bộ; tiểu nữ 02 bộ; ống nhựa PVC đường kính d=110mm dài 11,7m, d=76mm dài 12m, d=34mm dài 1,0m; ống nhựa PP-R đường kính d=25mm dài 9,2m, d=20mm dài 6,6m.

c) Sửa chữa, cải tạo tầng 3:

- Phá dỡ tường ngăn tại các trục 4(K-M), trục 7(L-N), (11-12)(L-M1); Lát lại các vị trí phá dỡ bằng gạch ceramic kích thước (300x300)mm.

- Phá dỡ lớp gạch lát nền trục (6-11)(H-L) bằng gạch lá nem và lát mới bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm.

- Xây bít cửa đi trục M(1-2) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, kích thước (1,31x1,8)m, dày 22cm, trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; tường bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Tháo dỡ vách nhôm trục C(1-3) kích thước (5,18x3,1)m.

- Xây bổ sung tường tại trục (P-Q)(11-13), Q(14-17) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, kích thước (5,86x3,1)m, dày 22cm, trát tường

bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Sửa chữa, cải tạo phòng vệ sinh trực K-M(1-2), gồm các công việc sau:

+ Kích thước hiện trạng (3,6x5,4)m, kích thước sau cải tạo (5,4x1,8)m.

+ Phá dỡ vách ngăn trực 2(K-M) kích thước (5,18x3,1)m, phá dỡ gạch lát nền bằng gạch lá nem.

+ Xây tường trực (1-2)(K-M) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm. Nền đổ bê tông xi măng mác 200; lát nền bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; ốp tường bằng gạch men kích thước (300x450)mm, cao 1,8m.

- Sửa chữa, cải tạo phòng vệ sinh tại trực (A-B)(1-3), gồm các công việc sau:

+ Kích thước hiện trạng (3,6x5,4)m, kích thước sau cải tạo (1,8x5,4)m.

+ Phá dỡ tường ngăn kích thước (5,18x3,1)m, (3,28x3,1)m; phá dỡ lớp gạch lát nền bằng gạch lá nem; phá dỡ gạch ốp chân tường; tháo dỡ cửa đi 04 bộ; tháo dỡ xí bệt 02 bộ; tháo dỡ trần nhựa.

+ Xây tường bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm. Nền đổ bê tông xi măng mác 200; lát nền bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm; ốp tường bằng gạch men kích thước (300x450)mm, cao 1,8m.

- Sửa chữa, cải tạo phòng vệ sinh tại trực (14A-18)(D1-K), gồm các công việc sau:

+ Phá dỡ gạch lát nền bằng gạch lá nem, sau đó lát mới bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm.

+ Phá dỡ gạch ốp chân tường bằng gạch lá nem, ốp mới bằng gạch men kích thước (300x450)mm, cao 1,8m.

- Phòng Lãnh đạo Sở, số lượng 02 phòng:

+ Lát mới sàn bằng gỗ công nghiệp dày 9mm, dán trực tiếp bằng keo trên nền hiện trạng.

+ Lắp đặt mới trần thạch cao giạt cấp.

- Xây bịt cửa các trực K(1-4), 3(A-B) bằng vữa xi măng cát mác 50, trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Lan can hành lang:

+ Cạo bỏ lớp sơn cũ; sơn lan can 01 nước lót, 02 nước phủ.

+ Bổ sung tay vịn lan can bằng inox đường kính d=60mm dày 1,5mm; thanh đứng bằng inox đường kính d=42mm dày 1,5mm.

- Lắp đặt thiết bị cấp, thoát nước: xí biệt +vòi xịt 06 bộ; chậu rửa 06 bộ; tiểu nam 02 bộ; tiểu nữ 02 bộ; ống nhựa PVC đường kính d=110mm dài 5,7m, d=76mm dài 8,2m, d=34mm dài 8,0m; ống nhựa PP-R đường kính d=25mm dài

6,2m, d=20mm dài 5,4m.

d) Sửa chữa, cải tạo tầng 4:

- Phá dỡ lớp gạch lát nền tại trục (6-11)(K-L) bằng gạch lá nem và lát mới bằng gạch ceramic kích thước (300x300)mm.

- Sửa chữa, cải tạo phòng vệ sinh tại trục (14A-18)(D1-K), gồm các công việc sau:

+ Phá dỡ lớp gạch lát nền bằng gạch lá nem và lát mới bằng gạch chống trơn kích thước (300x300)mm.

+ Phá dỡ lớp gạch ốp chân tường bằng gạch lá nem và ốp mới bằng gạch men kích thước (300x450)mm, cao 1,8m.

- Sửa chữa, cải tạo phòng hội trường:

+ Sân khấu: Hạ cốt nền sân khấu từ 60cm xuống 45cm. Tường kê tấm đan (tận dụng), riêng tường chắn phía ngoài cùng xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, cao 33cm, dày 11cm. Bậc lên xuống xây bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 75, cao 15cm, rộng 30cm, trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; mặt và cổ bậc mài granitô. Các lớp cấu tạo nền sân khấu từ trên xuống gồm: lát bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm; bê tông xi măng đá (1x2)cm mác 200, dày 6cm; tấm đan bê tông cốt thép dày 6cm (tận dụng).

+ Hạ thấp cốt nền 0,3m tại trục (11-17)(L-M1), 0,15m tại trục (11-17)(M1-P) và trục L(12-15); Lát nền bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm.

+ Phá dỡ lớp gạch lát nền bằng gạch lá nem tại trục (11-17)(P-Q) và lát lại nền bằng gạch ceramic kích thước (500x500)mm.

+ Xây bịt chân cửa đi số lượng 04 cửa bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, dày 11cm, trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; Bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Xây bịt các ô thoáng trục N(7-10) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, rộng 3,08m, cao 0,6m, dày 22cm; trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Xây bịt cửa đi trục 7(K-M) bằng gạch không nung, vữa xi măng cát mác 50, rộng 1,5m, cao 2,4m, dày 11cm, trát bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; Trát tường bằng vữa xi măng cát mác 50, dày 1,5cm; Bả ma tít, lăn sơn 01 nước lót, 02 nước phủ.

- Lan can hành lang:

+ Cạo bỏ lớp sơn cũ; sơn lại lan can bằng 1 nước lót, 2 nước phủ.

+ Bổ sung tay vịn lan can bằng inox đường kính d=60mm, dày 1,5mm; thanh đứng bằng inox đường kính d=42mm, dày 1,5mm.

- Lắp đặt thiết bị: xí biệt +vòi xịt 04 bộ; chậu rửa 04 bộ; tiểu nam 02 bộ; tiểu nữ 02 bộ.

đ) Giải pháp cấp điện: Các phòng làm việc cải tạo chưa có nguồn cấp cho

điều hòa nhiệt độ, bình nóng lạnh được lấy từ tủ điện tổng các tầng sử dụng dây dẫn Cu/PVC/PVC (2x4)mm², tổng chiều dài 290m; dây ra đèn và quạt điện sử dụng dây Cu/PVC/PVC (2x1,5)mm², tổng chiều dài 227m. Toàn bộ hệ thống dây dẫn được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE đường kính d=20mm, tổng chiều dài 517m đi ngầm trong tường. Chiếu sáng phòng làm việc sử dụng bóng đèn tuýp Led đơn 18W-220V, bóng đèn tuýp Led đơn 10W-220V, đèn huỳnh quang 20W-220V, chiếu sáng hành lang sử dụng đèn huỳnh quang đường kính d=350mm, công suất bóng 20W-220V; sử dụng quạt trần sải cánh 1,4m công suất 80W-220V.

e) Giải pháp thiết kế hệ thống cấp nước, thoát nước:

- Cấp nước: nguồn nước cấp cho công trình được bơm từ bể trạm bơm đã có của công trình, vị trí đặt tại góc phía Nam của khu đất sử dụng bơm hiện có bơm lên téc chứa nước đặt trên mái (đã có) sử dụng ống nhựa đường kính d=25mm sau đó cấp cho các thiết bị dùng nước bằng ống nhựa đường kính d=25mm, d=20mm.

- Thoát nước: nước thải khu vệ sinh được thoát vào bể tự hoại (đã có), sau khi được xử lý sơ bộ, qua ống nhựa PVC đường kính d=110mm thoát ra hệ thống thoát nước ngoài nhà; Nước thải từ chậu rửa, thoát sàn dùng ống nhựa PVC đường kính d=76mm dẫn ra hệ thống thoát nước ngoài nhà.

g) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: Sử dụng bình cứu hỏa xách tay đặt tại hành lang và cầu thang các tầng, gồm bình bột MFZ8 và bình khí CO₂ MT3. Hệ thống biển nội quy, tiêu lệnh chữa cháy.

11.2. Nhà để xe:

- Vị trí xây dựng nhà để xe phía sau nhà trụ sở làm việc, sát ranh giới phía Đông của khu đất.

- Nhà có mặt bằng hình chữ nhật, kích thước theo tim cột (10,8x2,5)m; Chiều cao tôn nền 0,1m, chiều cao công trình 2,3m; móng cột bằng bê tông xi măng mác 200, kích thước (0,6x0,6)m; cột bằng thép hình C(100x46x4,5)mm; Mái dốc lợp tôn trên hệ xà gồ thép hình U(100x40x2)mm, vì kèo bằng thép hình L(63x63x5)mm, L(40x40x3)mm; nền bằng bê tông xi măng mác 200, dày 15cm.

11.3. Cải tạo sân, vườn:

- Sân bê tông:

+ Sân bổ sung (diện tích 84m²) tại vị trí sát tường rào phía đường Mai Toàn Xuân và sát ranh giới tường rào phía Nam của khu đất: mặt sân bằng bê tông xi măng mác 200, dày 10cm trên nền đất hiện trạng.

+ Sân cải tạo (diện tích 1.102m²) tại phía trước nhà trụ sở và sát trung tâm văn hóa: mặt sân bằng bê tông xi măng mác 200, dày 10cm trên nền sân bê tông hiện trạng.

+ Láng sân phía sau tiếp giáp với nhà để xe bằng vữa xi măng mác 150, dày 3cm, diện tích 108m².

- Cổng chính, cổng phụ: đánh gi, sơn lại.

- Rãnh thoát nước: xây nâng chiều cao thành rãnh từ 30cm thành 40cm bằng gạch không nung, vữa xi măng mác 50, dày 11cm; tấm đan đáy rãnh bằng bê tông cốt thép mác 200, dày 5cm tại vị trí phía mặt trước và mặt cạnh trục 17 nhà trụ sở.

11.4. Phần thiết bị:

Trang bị thiết bị cho công trình gồm: bàn làm việc bằng gỗ nhóm II kích thước (2,4x0,75)m, số lượng 06 bộ; bàn làm việc bằng gỗ nhóm II kích thước (2,1x0,75), số lượng 02 bộ; ghế phòng họp bằng gỗ nhóm II, số lượng 35 chiếc; giá treo cờ bằng inox, số lượng 01 bộ; máy bơm nước, số lượng 01 cái; micro đại biểu, số lượng 14 cái; micro chủ tọa, số lượng 01 cái; màn hình ti vi 55 inch tại phòng họp trực tuyến, số lượng 01 cái; camera phòng họp trực tuyến, số lượng 01 cái; đầu ghi hệ thống an ninh, số lượng 01 cái; camera cảm biến KX-A2011TN3, số lượng 04 cái; camera cảm biến KX-A2012TN3, số lượng 06 cái; nguồn cấp điện cho mắt camera bán cầu, số lượng 10 cái; nguồn cấp điện cho mắt camera hồng ngoại, số lượng 05 cái; ổ cứng HDD lưu dữ liệu camera, số lượng 01 cái; màn hình ti vi 40 inch theo dõi camera, số lượng 01 cái; điều hòa 2 chiều 18000BTU, số lượng 04 cái.

12. Tổng mức đầu tư: 2.949.517.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.159.474.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 350.728.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 82.385.000 đồng;
- Chi phí tư vấn: 238.768.000 đồng;
- Chi phí khác: 25.889.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 92.273.000 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2021.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(HVTr).

CHỦ TỊCH

Hồ Tiến Thiệu